

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TRƯỜNG CĐKT.LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 273
	Ngày: 01/4/2016
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

THÔNG BÁO

Về việc nhận Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2015

Văn phòng Sở đã nhận Bằng và Huy hiệu kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2015 theo Quyết định Số 5470/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có các cá nhân được tặng Bằng và huy hiệu Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (danh sách kèm theo) liên hệ bộ phận thi đua Văn phòng Sở để nhận.

Thời gian: Từ ngày 01/4/2016 đến ngày 20/4/2016.

Địa điểm: 66 - 68 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1 (Phòng 1.3)

Mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân để nhận./.

VĂN PHÒNG SỞ

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2015**

STT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KỶ NHẬN	HỌ & TÊN
1.	Phòng GDĐT Quận 1	112		
2.	Phòng GDĐT Quận 2	21		
3.	Phòng GDĐT Quận 3	74		
4.	Phòng GDĐT Quận 4	34		
5.	Phòng GDĐT Quận 5	75		
6.	Phòng GDĐT Quận 6	43		
7.	Phòng GDĐT Quận 7	34		
8.	Phòng GDĐT Quận 8 *	50		
9.	Phòng GDĐT Quận 9	44		
10.	Phòng GDĐT Quận 10	51		
11.	Phòng GDĐT Quận 11	70		
12.	Phòng GDĐT Quận 12	63		
13.	Phòng GDĐT Quận Tân Bình	112		
14.	Phòng GDĐT Quận Tân Phú	65		
15.	Phòng GDĐT Quận Phú Nhuận	31		
16.	Phòng GDĐT Quận Gò Vấp	77		
17.	Phòng GDĐT Quận Bình Thạnh	105		
18.	Phòng GDĐT Quận Bình Tân*	64		
19.	Phòng GDĐT Quận Thủ Đức	88		
20.	Phòng GDĐT huyện Bình Chánh	53		
21.	Phòng GDĐT huyện Cần Giờ	26		
22.	Phòng GDĐT huyện Củ Chi	127		
23.	Phòng GDĐT huyện Hóc Môn	57		
24.	Phòng GDĐT huyện Nhà Bè	14		
25.	CD Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	13		
26.	CD Kinh tế Kỹ thuật TPHCM	03		
27.	CD Kinh Tế TPHCM	01		
28.	TC Kinh tế Kỹ Thuật Quận 12	06		

STT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	HỌ & TÊN
29.	TC KT-KT Nguyễn Hữu Cảnh	07		
30.	TC KT-NV Nam Sài Gòn	04		
31.	TC Ánh Sáng	01		
32.	GDTX Củ Chi	02		
33.	GDTX Quận 4	01		
34.	GDTX Quận 7	02		
35.	GDTX Quận 11	01		
36.	GDTX quận Bình Tân	01		
37.	THCS, THPT Hoa Lư	01		
38.	THPT An Nhơn Tây	03		
39.	THPT Trung Phú	03		
40.	THPT Giồng Ông Tố	05		
41.	THPT Nguyễn Hữu Huân	04		
42.	THPT Thủ Thiêm	06		
43.	THPT Bình Khánh	03		
44.	THPT Bình Phú	07		
45.	THPT Bùi Thị Xuân	03		
46.	THPT Trưng Vương	01		
47.	THPT Lê Quý Đôn	03		
48.	THPT Nguyễn Trãi	01		
49.	THPT Ngô Quyền	07		
50.	THPT Tân Phong	02		
51.	THPT Nguyễn Thị Định	08		
52.	THPT Nam Sài Gòn	01		
53.	THPT Hùng Vương	06		
54.	THPT Lê Hồng Phong	08		
55.	THPT Mạc Đĩnh Chi	03		
56.	THPT Marie Curie	03		
57.	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	07		
58.	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	02		
59.	THPT Nguyễn Khuyến	02		

STT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	HỌ & TÊN
60.	THPT Nguyễn Du	03		
61.	THPT Nguyễn An Ninh	03		
62.	THPT Việt Úc	06		
63.	THPT Lý Thường Kiệt	03		
64.	THPT Nguyễn Hữu Cầu	01		
65.	THPT Nguyễn Hữu Tiến	03		
66.	THPT Bà Điểm	02		
67.	THPT Phạm Văn Sáng	02		
68.	THCS, THPT Trí Đức	01		
69.	THPT Hàn Thuyên	07		
70.	THPT Nguyễn Thượng Hiền	02		
71.	THPT Tây Thạnh	03		
72.	THPT Trần Phú	08		
73.	THPT Phước Long	01		
74.	THPT Long Trường	01		
75.	THPT Lê Minh Xuân	03		
76.	THPT An Lạc	02		
77.	THPT Bình Chánh	01		
78.	THPT Đa Phước	01		
79.	THPT Nguyễn Hữu Cánh	04		
80.	THPT Tân Túc	01		
81.	THPT Bình Hưng Hòa	02		
82.	THPT Võ Thị Sáu	08		
83.	THPT Thanh Đa	02		
84.	THPT Phan Đăng Lưu	06		
85.	THPT Trần Hưng Đạo	06		
86.	THPT Nguyễn Công Trứ	10		
87.	THPT Hermann Gmeiner	07		
88.	TT. KTTH Hương Nghiệp	01		
89.	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	07		
90.	Sở GDĐT	04		

STT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	HỌ & TÊN
60.	THPT Nguyễn Du	03		
61.	THPT Nguyễn An Ninh	03		
62.	THPT Việt Úc	06		
63.	THPT Lý Thường Kiệt	03		
64.	THPT Nguyễn Hữu Cầu	01		
65.	THPT Nguyễn Hữu Tiến	03		
66.	THPT Bà Điểm	02		
67.	THPT Phạm Văn Sáng	02		
68.	THCS, THPT Trí Đức	01		
69.	THPT Hàn Thuyên	07		
70.	THPT Nguyễn Thượng Hiền	02		
71.	THPT Tây Thạnh	03		
72.	THPT Trần Phú	08		
73.	THPT Phước Long	01		
74.	THPT Long Trường	01		
75.	THPT Lê Minh Xuân	03		
76.	THPT An Lạc	02		
77.	THPT Bình Chánh	01		
78.	THPT Đa Phước	01		
79.	THPT Nguyễn Hữu Cánh	04		
80.	THPT Tân Túc	01		
81.	THPT Bình Hưng Hòa	02		
82.	THPT Võ Thị Sáu	08		
83.	THPT Thanh Đa	02		
84.	THPT Phan Đăng Lưu	06		
85.	THPT Trần Hưng Đạo	06		
86.	THPT Nguyễn Công Trứ	10		
87.	THPT Hermann Gmeiner	07		
88.	TT. KTTH Hướng Nghiệp	01		
89.	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	07		
90.	Sở GDĐT	04		

STT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KÝ NHẬN	HỌ & TÊN
	Tổng:	1732		